

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

V/v điều chỉnh giá biểu thu tiền thuê nhà cơ quan hành
chánh sự nghiệp - cơ quan kinh doanh - sản xuất sử dụng
thuộc diện nhà nước quản lý tại thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Căn cứ Nghị định 02/CP ngày 04/01/1979 của Hội đồng Chính phủ ban hành “Điều lệ thống nhất quản lý nhà cửa ở thành phố, thị xã, thị trấn”;

- Căn cứ quyết định 170/QĐ-UB ngày 21/5/1990 và số 560/QĐ-UB ngày 7 tháng 4 năm 1992 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định giá biểu thu tiền thuê nhà cơ quan hành chánh sự nghiệp - đơn vị sản xuất - cơ quan kinh doanh - thuộc diện nhà nước quản lý tại thành phố Hồ Chí Minh;

- Xét đề nghị của Liên Sở Tài chánh - Vật giá - Nhà đất tại tờ trình số 449/LS ngày 25/4/1994 và Văn bản số 1117/NĐ ngày 15/8/1994 của Sở Nhà đất;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay điều chỉnh giá biểu thu tiền thuê nhà cơ quan hành chánh sự nghiệp - đơn vị sản xuất - cơ quan kinh doanh tại Quyết định 170/QĐ-UB ngày 21 tháng 5 năm 1990 và 560/QĐ-UB ngày 7 tháng 4 năm 1992 như sau:

Giá biểu thuê nhà: đơn vị tính: đồng/m²/tháng.

	LOẠI NHÀ - CẤP NHÀ - HẠNG NHÀ															
	Phổ cấp 1				Phổ cấp 2				Phổ cấp 3				Biệt thự			
A. TP Q.doanh																
Cơ quan HCSN	4000	3200	2800	2400	3000	2600	2200	2600	2200	1800	1400	3000	3600	4200	6600	
Đơn vị sản xuất		4000	3600	3000	3600	3200	2800	3200	2800	2400	2000	3000	3600	4200	6600	
CQ kinh doanh		19300	17600	15800	17600	15800	14200	15800	14200	12800		15000	17000	19000	21000	
B. Thành phần ngoài Q.doanh	Tăng 75% so với tất cả các loại giá thuê áp dụng cho thành phần kinh tế quốc doanh															

a) Hệ số khu vực:

- Giá chuẩn quy định ở điều 1 áp dụng cho khu cận trung tâm.
- Khu trung tâm tăng 15%.
- Khu ven nội giảm 10%.

Phân loại khu vực triển khai thực hiện theo quyết định 1753/QĐ-UB ngày 23/11/1993 của Ủy ban nhân dân thành phố về giá cho thuê nhà ở áp dụng tại thành phố Hồ Chí Minh.

b) Diện tích đất có khai thác kinh doanh, sản xuất, nơi chứa hàng thì thu tiền đất như sau:

- Cơ quan hành chính sự nghiệp: 1000đ/m²/tháng.
- Cơ quan kinh doanh sản xuất: 2000đ/m²/tháng.
- Đất trong khuôn viên nhà cho nước ngoài, công ty liên doanh thuê: 10.000đ/m²/tháng.
- Đất chuyển mục đích sử dụng để xây dựng diện tích khai thác kinh doanh hay tăng diện tích sử dụng: 10.000đ/m²/tháng (không áp dụng đối với cơ quan hành chính sự nghiệp nếu xây dựng để sử dụng có giấy phép xây dựng của cơ quan thẩm quyền cấp).

Điều 2.- Giá thuê áp dụng với các đối tượng khác.

1/ Thành phần kinh tế ngoài quốc doanh:

Tăng 75% so với tất cả giá thuê áp dụng cho thành phần kinh tế quốc doanh qui định tại Điều 1.

2/ Công ty Dịch vụ cơ quan nước ngoài:

- Tiền thuê nhà từ tháng 1/1994 đến tháng 6/1994 thực hiện theo văn bản số 6962/UB ngày 25/12/1993 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3/ Các Công ty quản lý kinh doanh nhà thuộc ngành nhà đất.

- Trường hợp chủ động điều chỉnh thu hồi diện tích sử dụng chưa hợp lý để khai thác kinh doanh cho thuê lại phải có nghĩa vụ trả tiền thuê nhà theo giá thuê áp dụng đối với diện tích tiết kiệm cho thuê lại quy định tại Điều 3.

Điều 3.- Biện pháp kinh tế trong xử lý

1/ Giá thuê đối với diện tích tiết kiệm cho thuê lại:

a) Cho cá nhân, cơ quan trong nước thuê lại sử dụng.

- Sản xuất: 15.000đ/m²/tháng
- Văn phòng giao dịch hay kinh doanh
- + Nhà phố: 22.000đ/m²/tháng.
- + Biệt thự: 27.000đ/m²/tháng.

b) Cho tổ chức hoặc cá nhân người nước ngoài, Công ty liên doanh thuê lại không phân biệt mục đích sử dụng.

- Nhà phố: 25.000đ/m²/tháng.

- Biệt thự: 35.000đ/m²/tháng.

2/ Giá thuê đối với diện tích kinh doanh khách sạn 40.000đ/m²/tháng (không phân biệt cấu trúc nhà kinh doanh).

Điều 4.- Giá biểu thuê nhà cho các cơ quan hành chính sự nghiệp, kinh doanh, sản xuất trong quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01/10/1994.

Các quy định của thành phố ban hành trước đây trái với quyết định này đều được bãi bỏ. Giám đốc Sở Nhà đất chịu trách nhiệm phổ biến và hướng dẫn thực hiện thống nhất quyết định này trên toàn thành phố.

Điều 5.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nhà đất, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Ban Vật giá thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể, Xí nghiệp Trung ương, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các tổ chức tập thể và cá nhân cán bộ công nhân viên, nhân dân lao động đang sử dụng nhà do nhà nước quản lý trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành quyết định này. -

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

K/T Chủ tịch

Phó Chủ tịch

Vương Hữu Nhơn